| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ T**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **332/**2021/QĐST-HNGĐ | *TP.Tuyên Quang, ngày 26 tháng 11 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 284/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thu H**, sinh năm 1984;
- Bị đơn: Anh **Bàn Văn P**, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Tổ 6, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu H và anh Bàn Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu Bàn Long H, sinh ngày 25/11/2010 cho anh Bàn Văn P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Bàn Lê Huyền M, sinh ngày 01/11/2016 cho chị Lê Thị Thu H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị H và anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Lê Thị Thu H và anh Bàn Văn P xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Vay nợ chung*: Chị Lê Thị Thu H và anh Bàn Văn P xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lê Thị Thu H tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000094 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Lê Thị Thu H số tiền 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Anh Bàn Văn P không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (2 bản);
- THADS TP. Tuyên Quang;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường P (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

**Vương Thị Lan**